TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/DS-PT
Ngày 07 -5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1960. (Có mặt)
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Cà Mau.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1952. (Có mặt)
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Hoàng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị A trình bày: Năm 2007 bà có cho anh ruột bà là ông Nguyễn Hoàng N mượn 11 chỉ vàng 24k để đầu tư đánh bắt thủy sản, thỏa thuận sau chuyến đi biển về ông N trả vàng lại cho bà, việc vay mượn không làm văn bản, ông N nhận vàng nhưng đến hẹn trả nợ ông N không thanh toán cho bà như thỏa thuận. Năm 2009 sau nhiều lần đòi ông N trả cho bà 05 chỉ vàng 24k, phần còn lại đến nay không thanh toán.

Tại tòa bà A yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng N trả lại cho bà phần vàng còn lại 06 chỉ vàng 24k.

Ông Nguyễn Hoàng N trình bày: Ông thừa nhận có mượn 11 chỉ vàng 24k của bà A thuê ban đất vườn và đã trả xong (Không nhớ ngày tháng) nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà A.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị A 06 (sáu) chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 03 năm 2018 bị đơn là ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án xem xét cho ông là ông đã trả 11 chỉ vàng 24K cho bà A hết, không còn nợ bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoàng N tiếp tục bảo lưu nội dung kháng cáo, không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị A 06 chỉ vàng 24K với lý do là đã thanh toán cho bà A xong, hiện không còn nợ bà A.

[2] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Xác định kháng cáo của ông N không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Nhận thấy: Ông Nguyễn Hoàng N thừa nhận năm 2007 có mượn của bà Nguyễn Thị A 11 chỉ vàng 24k và xác định đã thanh toán lại cho bà A xong. Thực tế ông N mượn vàng bà A là có thật bởi do chính ông thừa nhận nhưng việc ông N xác định đã thanh toán cho bà A xong, thanh toán lúc nào ông N không chứng minh được ngoài việc tự nhận của bà A là năm 2009 ông N có trả cho bà 05 chỉ vàng 24k trong số vàng ông N mượn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông N phải trả cho bà A 06 chỉ vàng 24k vàng mượn còn lại là phù hợp nên không có có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông N.

[4] Ông N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị A. Buộc ông Nguyễn Hoàng N trả cho bà Nguyễn Thị A 06 (sáu) chỉ vàng 24k.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu 1.086.000 đồng. Bà Nguyễn Thị A không phải chịu án phí, bà A nộp tạm ứng án phí 525.000 đồng,

theo biên lai thu số 0007512 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu là 300.000 đồng, ngày 12/3/2018 ông N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007910 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên